



BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Giấy rút dư toán Ủy nhiệm chỉ số: 186 ngày 18 tháng 9 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒

Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học Ba Đình

2. Mã đơn vị: 1101724

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 4509201001235 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi

1. Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển lương và phụ cấp tháng 9/2025.

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
	Tổng số			526.731.736	526.731.736							-62.829
	Tổng số			526.731.736	526.731.736							-62.829
I. Đối với công chức, viên chức												
1	Bùi Thị Nguyệt	4509215002571	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	28.142.050	28.142.050							
2	Huỳnh Long Nguyễn	4509205019373	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	19.283.154	19.283.154							
3	Nguyễn Thị Hồng Hoanh	4509205021330	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	22.173.510	22.173.510							
4	Hồ Thị Thu Thủy	4509215002542	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	22.089.230	22.089.230							
5	Nguyễn Thị Khâm	4509215002667	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	19.646.462	19.646.462							-838.609
6	Phạm Thị Dem	4509215002609	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	25.967.495	25.967.495							
7	Phạm Thị Thu Hằng	4509215002644	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	26.527.017	26.527.017							
8	Nguyễn Thị Hà Giang	4509215002730	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	22.929.204	22.929.204							
9	Nguyễn Thị Ánh Xuân	4509215002700	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	21.239.820	21.239.820							
10	Nguyễn Thị Thu Hà	4509215002520	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	21.239.820	21.239.820							
11	Phạm Thị Sen	4509215002565	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	20.694.464	20.694.464							
12	Trần Văn Trường	4509205049085	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	16.996.686	16.996.686							
13	Phạm Thị Lệ Diễm	4509205020909	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	16.528.686	16.528.686							
14	Phạm Thị Lành	4509205013666	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	16.996.686	16.996.686							
15	Trần Thị Liên	4509215014230	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	17.878.438	17.878.438							
16	Võ Ngọc Diễm	4509215017540	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	16.690.080	16.690.080							
17	Huỳnh Thị Kim Phương	4509215005347	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	21.246.432	21.246.432							
18	Trần Thị Tuyền	4509205036235	Agribank Chi nhánh Ba Tư, Quảng Ngãi	13.064.552	13.064.552							

19	Nguyễn Thị Tiên	4509215009593	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	13.004.446	13.004.446								775.780
20	Tô Thị Mỹ Thanh	4509205011648	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	12.228.666	12.228.666								
21	Trần Thị Bích Vân	4509205028112	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	12.228.666	12.228.666								
22	Lê Thị Kim Tuyền	4509205045548	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	12.116.830	12.116.830								
23	Nguyễn Thành Vương	4509215013759	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	10.850.615	10.850.615								
24	Phạm Thị Dúi	4509205012237	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	12.172.748	12.172.748								
25	Phạm Thị Thủy	4509205080713	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	13.268.502	13.268.502								
26	Huỳnh Lê Minh Trâm	4509205099162	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	13.268.502	13.268.502								
27	Phạm Mai Ánh Huyền	4509205048126	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	13.268.502	13.268.502								
28	Trần Ngọc Mai	4509205007809	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	15.435.337	15.435.337								
29	Nguyễn Thị Phương Thủy	4509215002594	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	8.563.698	8.563.698								
30	Phạm Thị Thà	4509215020754	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	8.858.538	8.858.538								
31	Nguyễn Thị Quyên	4509215007762	Agribank Chi nhánh Ba Tơ, Quảng Ngãi	12.132.900	12.132.900								
II. Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP													
III. Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP													
IV. Thanh toán cá nhân khác													

Tổng số tiền bằng chữ: Năm trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi một nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng /.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước: Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên không thay đổi so với tháng 8/2025.

Người lập
Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Quyên

08 tháng 9 năm 2025
Trưởng đơn vị
TRƯỜNG TIỂU HỌC BA DINH
Đài Thị Nguyệt

KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XV
Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2025
Trưởng phòng giao dịch số 21

